

Số: 53 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO

**Về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị
sự nghiệp công lập và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 69/2013/QH13 ngày 29/11/2013 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII; Công văn số 1098/BNV-TCBC ngày 04/4/2014 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo cụ thể như sau:

1. Về hệ thống tổ chức bộ máy

a) Tổ chức hành chính nhà nước: 140 cơ quan

- Phân theo thẩm quyền thành lập:

+ Tổ chức do Thủ tướng Chính phủ thành lập: 02 cơ quan (Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến);

+ Tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập: 137 cơ quan;

+ Tổ chức do cấp khác thành lập: 01 cơ quan (Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Phân theo loại hình tổ chức:

+ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: 01 cơ quan;

+ Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 17 cơ quan;

+ Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến: 02 cơ quan;

+ Cơ quan chuyên môn cấp huyện: 120 phòng chuyên môn.

b) Đơn vị sự nghiệp dịch vụ công

Tổng số toàn tỉnh có 825 đơn vị sự nghiệp, trong đó:

- Phân theo thẩm quyền thành lập:

+ Tổ chức do bộ, ngành trung ương thành lập: 03 đơn vị (03 trường Cao đẳng);

+ Tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập: 113 đơn vị;

+ Tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập: 709 đơn vị (các trường THCS, tiểu học và mầm non, các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc).

- Phân theo cấp quản lý:

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 05 đơn vị;

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 110 đơn vị;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp: 01 đơn vị;

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố: 709 đơn vị.

- Phân theo mức độ tự chủ:

+ Đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự: 0 đơn vị;

+ Đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ: 825 đơn vị (trong đó: Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên: 683 đơn vị; đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên: 142 đơn vị);

- Phân theo lĩnh vực:

+ Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 558 đơn vị;

+ Sự nghiệp Y tế: 195 đơn vị;

+ Sự nghiệp Khoa học: 01 đơn vị;

+ Sự nghiệp Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: 28 đơn vị;

+ Sự nghiệp khác: 43 đơn vị.

2. Về quản lý sử dụng biên chế công chức; số lượng và chất lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Cơ quan hành chính

- Tổng số biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ giao cho các sở, ngành và UBND cấp huyện: 2.024 chỉ tiêu. Trong đó:

- Biên chế có mặt: 1782/1894 chỉ tiêu;

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 130 người.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

- Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: 21.193 người; trong đó:

+ Công chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp: 825 người;

+ Viên chức: 15.725 người;

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 74 người.

c) Về xây dựng đề án vị trí việc làm

Năm 2013, Sở Nội vụ đã tổ chức hội nghị tập huấn xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang hoàn chỉnh Đề án xác định vị trí việc làm của đơn vị mình. Sở Nội vụ dự kiến tổ chức thẩm định tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 6/2014.

3. Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính

* *Số lượng:*

- Tổng số: 2.024 người (gồm 1.894 CBCC+ 130 HĐ);

- Số có mặt: 1.912 người (gồm 1.782 chỉ tiêu + 130 HĐ).

* *Chất lượng*

- Chia theo ngạch: Chuyên viên cao cấp và tương đương 13 người, Chuyên viên chính và tương đương 156 người, Chuyên viên và tương đương 1.491 người, cán sự và tương đương 98 người, còn lại 160 người;

- Chia theo trình độ:

+ Chuyên môn: Tiến sỹ 8 người; thạc sỹ 196 người, đại học 1.489 người, cao đẳng 27 người, trung cấp 76 người, sơ cấp 6 người, còn lại 121 người;

+ Chính trị: Cao cấp 82 người, cử nhân 232 người, trung cấp 353 người; sơ cấp 702 người;

+ Tin học: Đại học 29 người, cao đẳng 14 người, trung cấp trở lên 38 người, chứng chỉ 1.518 người;

+ Ngoại ngữ: Anh văn: Đại học 26 người, Cao đẳng trở lên 8 người, chứng chỉ 1.622 người;

+ Quản lý nhà nước: Chuyên viên cao cấp 22 người, chuyên viên chính 229 người, chuyên viên 728 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 30 tuổi 528 người, từ 31 đến 40 tuổi 768 người, từ 41 đến 50 tuổi 349 người, từ 50 đến 60 tuổi 267 người.

- Đảng viên: 1.288 người;

- Nữ: 657 người;

- Dân tộc thiểu số: 0 người.

b) Về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập

* *Số lượng*: 21.193 người (số có mặt 21.193 người); trong đó:

+ Công chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp: 825 người;

+ Viên chức: 15.725 người.

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 74 người.

* *Chất lượng*:

- Chia theo ngạch: Chuyên viên cao cấp và tương đương 27 người, Chuyên viên chính và tương đương 69 người, Chuyên viên và tương đương 8.086 người, cán sự và tương đương 11.924 người, còn lại 1.021 người.

- Chia theo trình độ:

+ Chuyên môn: Tiến sỹ 9 người; thạc sỹ 532 người, đại học 7.715 người, cao đẳng 3.294 người, trung cấp 6.886 người, còn lại 517 người;

+ Chính trị: Cử nhân, cao cấp 97 người; trung cấp 798 người; sơ cấp 2.329 người;

+ Tin học: Trung cấp trở lên 670 người, chứng chỉ 2.541 người;

+ Ngoại ngữ: Anh văn: Cao đẳng trở lên 666 người, chứng chỉ 2.447 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 30 tuổi 5.641 người, từ 30 đến 50 tuổi 10.194 người, từ 50 đến 60 tuổi 5.164 người.

- Đảng viên: 10.825 người.

- Nữ: 11.367 người.

- Dân tộc thiểu số: 5 người.

c) Đánh giá chất lượng công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao

- Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 34,67%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 58,67%;

+ Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực: 6,47%;

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0,1%.

- Công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 26,75%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 68,79%;

+ Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực: 4,21%;

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0,25%.

4. Đề xuất kiến nghị

a) Tại Điều 12 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, quy định thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của các bộ, ngành trung ương: “Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về vị trí việc làm và hướng dẫn cụ thể việc xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý”. Tuy nhiên đến nay chưa có bộ, ngành nào có hướng dẫn việc xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Đề nghị các bộ, ngành trung ương sớm ban hành hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về vị trí việc làm để tỉnh thực hiện thống nhất.

b) Tại Điều 47 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên đến nay chưa có bộ, ngành nào xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Đề nghị các bộ, ngành trung ương sớm ban hành để địa phương thực hiện bố trí viên chức theo chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi thăng hạng viên chức.

c) Đề nghị Bộ Nội vụ sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ./. *a*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Xuân Thới